

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 29-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Đô;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Phước Tâm;**

2. Ông **Trần Văn Bé Hai;**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Ngô Không** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lại Văn Vũ L**, sinh ngày 28/11/1994; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lại Văn Đ, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1971; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 18/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc 12 tháng, đến ngày 20/8/2020 chấp hành xong; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Lại Văn Vũ L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lại Văn Vũ L là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 23/11/2020 L nhờ người bạn tên N (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) chở đến ngã ba A, huyện C1, tỉnh Tiền Giang để trả nợ. Khi đến nơi, L đi gặp người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, khoảng 13 giờ cùng ngày L cất giấu ma túy vào bên trong tem nón kết đang đội trên đầu và đi đến nhà bạn tên Lê Văn T thuộc ấp M1, xã M2, huyện Cao Lãnh để cùng sử dụng. Khi cả hai chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã Mỹ Xương kết hợp Công an huyện Cao Lãnh kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng và tài sản có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong, 01 (một) nón kết màu đen; số tiền 1.015.000 đồng và điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Lại Văn Vũ L;
- Số tiền 50.000 đồng, điện thoại hiệu OPPO màu vàng của Lê Văn T.

Ngày 25/11/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận số 1089/KL-KTHS ngày 25/11/2020 đối với tinh thể rắn được thu giữ xác định là chất ma túy có tổng khối lượng 0,815 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định điện thoại hiệu OPPO và số tiền 50.000 đồng của Lê Văn T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T xong.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị can Lại Văn Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSHCL ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Lại Văn Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lại Văn Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lại Văn Vũ L với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và cũng không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu tinh thể còn lại sau giám định trong bì thư có khối lượng 0,683 gam (đã được niêm phong) và 01 nón kết màu đen.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.015.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lại Văn Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 03/CT-VKSHCL ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Vào khoảng 13 giờ ngày 23/11/2020 tại ấp M1, xã M2, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành với mục đích để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy thu giữ được có tổng khối lượng là 0,815 gam loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai biên bản phạm tội quả tang ngày 23/11/2020, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lại Văn Vũ L đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi của bị cáo Lại Văn Vũ L, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, bản thân để cai nghiện chất ma túy. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo vẫn chưa hết thời gian được xem chưa có tiền sự nhưng lại không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, từ bỏ ma túy mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy trong xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, trong khi toàn xã hội đang kiên quyết đấu tranh phòng, chống các tệ nạn và các tội phạm về ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất thân trong gia đình lao động, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) mẫu tinh thể còn lại sau giám định trong bì thư có khối lượng 0,683 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) nón lưỡi trai màu đen có dòng chữ Undercontrol là vật dụng bị cáo giấu ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.015.000 đồng và điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Lại Văn Vũ L là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan gì đến vụ án nên phải trả lại cho bị cáo.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2021).

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lại Văn Vũ L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 03/CT-VKSHCL ngày 30/12/2020 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[10] Đối với Lê Văn T không liên quan đến hoạt động phạm tội, không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan có thẩm đã ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với T nên không đặt vấn đề xử lý.

[11] Đối tượng là người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo L tại khu vực Ngã Ba An Thái Trung thuộc huyện C1, tỉnh Tiền Giang nhưng không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể. Khi nào tìm được sẽ làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định pháp luật sau.

[12] Đối với người tên Nhân chưa rõ họ, tên, năm sinh, địa chỉ được bị cáo L nhờ chở đi mua ma túy. Do Nhân không biết mục đích chở bị cáo L đi đâu nên không có căn cứ xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lại Văn Vũ L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lại Văn Vũ L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mẫu tinh thể còn lại sau giám định trong bì thư có khối lượng 0,683 gam và 01 (một) nón lưỡi trai màu đen có dòng chữ Undercontrol.

Trả lại cho bị cáo Lại Văn Vũ L số tiền 1.015.000 đồng (Một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số sê ri 1:0224, số sê ri 2: 0223;

*(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2021).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Lại Văn Vũ L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Đô**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phước Tâm**

**Trần Văn Bé Hai**

**Trần Văn Đô**